

Số: **171** /2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, con chung” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn N1, sinh năm 1985

Địa chỉ: 316A, ấp 3, xã Sơn Đ, thành phố B, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Đoàn Văn N1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp nuôi cháu Đoàn Hoàng L sinh ngày 02/4/2015, anh Đoàn Văn N1 không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị N không có yêu cầu).

Anh N1 được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Đoàn Văn N1 tự thỏa thuận.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Đoàn Văn N1 đều khai không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0011948 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, Tp. Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

